

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 29-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thủy.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Đội 11, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1943; có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1991 và 03 con: tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Trần Thị M, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-12-2021, Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe mô tô Wave RSX BKS 98G1-016.21 đi đến chợ C, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định để mua đồ dùng. Khi H đi đến sạp bán cá đối diện cửa hàng tạp hóa Ngọc Hoa để hỏi mua cá thì cùng lúc này chị Nguyễn Thị Q cũng điều khiển xe mô tô đi đến sạp bán cá và đỗ xe ở phía trước sạp cá. H đến sau nên đỗ

xe mô tô ở phía ngoài, sát bên trái xe mô tô của chị Q. H phát hiện tại hộc để đồ bên trái xe mô tô của chị Q có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen. Thấy chị Q không chú ý, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên với mục đích mang về để sử dụng. H đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại từ hộc xe mô tô của chị Q, cho vào nách bên trái của H và kẹp chặt lại đồng thời nổ máy xe mô tô, điều khiển xe mô tô đi về xã Y, huyện Y. Khi đi đến ngã tư Mậu Lực thuộc thôn M, xã Y, thấy không ai đuổi theo, H dừng xe, lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được tháo sim vứt đi rồi bỏ điện thoại vào túi quần bên trái phía sau và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, H giấu chiếc điện thoại của chị Q ở gầm tủ lạnh trong gian bếp của gia đình.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Q đã có đơn trình báo gửi tới Công an huyện V.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen ở gầm tủ lạnh trong gian bếp của gia đình H. Quá trình khám xét Công an còn thu giữ tại phòng ngủ của gia đình H 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen xám, 01 quần bò dài màu xanh.

Ngày 31-12-2021, Nguyễn Văn H đã giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện V chiếc mô tô Wave RSX BKS 98G1-016.21.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL-HĐ ngày 13-01-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 12 có trị giá là 12.000.000đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKSVB ngày 28-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác và 01 quần bò đã bị thu giữ, nay bị cáo có nguyện vọng xin nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 chiếc áo khoác và 01 quần bò dài màu xanh.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám xét cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-12-2021, tại khu vực chợ C, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, trị giá 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) của chị Nguyễn Thị Q, với mục đích đem về để sử dụng.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác và 01 quần bò thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Ngày 20-01-2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS 98G1-016.21 cho vợ của bị cáo là chị Trần Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh có ghi chữ Sacombank (đã qua sử dụng); 01 áo khoác (dạng áo phao) màu đen xám và 01 quần bò dài màu xanh (đã qua sử dụng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Y
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam